

Bản án số: 14/2018/LĐ-PT
Ngày: 10/10/2018
V/v tranh chấp trợ cấp thôi việc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;
Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 17/2018/TLPT-LĐ ngày 30/7/2018 về việc “tranh chấp trợ cấp thôi việc”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2018/QĐXXPT-LĐ ngày 28/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12/2018/QĐ-PT ngày 27/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Kim C, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 01, đường PĐTV, Phường X, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Thế L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 48, lô 10, đường BVĐ, khóm 2, Phường Y, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (theo Giấy ủy quyền số 018973 ngày 01/10/2015); có mặt.

- *Bị đơn:* Trường ĐH TDM; địa chỉ: Đường TVO, khu 7, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường CM, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền số 660/GUQ-ĐHTDM ngày 18/9/2018); có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp BC, xã TT, huyện DT, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 24/11/2017); có mặt.

3. Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 29/11/2017); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trường ĐH ĐL; địa chỉ: Số 01, đường PĐTV, Phường X, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Trường ĐH LN; địa chỉ: Thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Trường ĐH TDM; địa chỉ: Đường TVO, khu 7, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2015, nguyên đơn ông Trần Kim C trình bày:* Ngày 28/10/2014, Trường ĐH TDM ban hành quyết định số 1548/QĐ-ĐHTDM về việc giải quyết thôi việc đối với ông Trần Kim C kể từ ngày 01/11/2014. Tuy nhiên, Trường ĐH TDM lại không thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc cho ông C theo quy định của pháp luật viên chức, công chức và pháp luật lao động. Ông C đã yêu cầu Trường ĐH TDM phải thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho ông theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Trường ĐH TDM có Văn bản số 199/ĐHTDM-TC ngày 22/5/2015, không đồng ý chi trả chế độ trợ cấp thôi việc cho ông C. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường ĐH TDM phải chi trả chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật cho ông C. Cụ thể: Ngày 02/6/1980, ông Trần Kim C được tuyển dụng vào biên chế chính thức của Trường ĐH LN theo Quyết định số 232-TCCB ngày 28/8/1980 của Trường ĐH LN. Ngày 05/11/1989, ông C nhận Quyết định số 217/TCCB của Trường ĐH LN về việc điều động và đến nhận công tác tại Trường ĐH ĐL kể từ ngày 01/12/1989. Ngày 31/8/2011, ông C được Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương tiếp nhận và bố trí công tác tại Trường ĐH TDM theo Quyết định số 385/QĐ-SNV cho đến ngày 01/11/2014 thì ông C thôi việc.

Căn cứ Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ thì thời gian làm việc được tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc (cộng dồn) kể từ khi viên chức có quyết định tuyển dụng đến hết ngày 31/12/2008. Đồng thời, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định về trợ cấp thôi việc thì Trường ĐH TDM có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Trần Kim C, cụ thể: Thời gian làm việc của ông C kể từ khi có quyết định tuyển dụng là ngày 02/6/1980 đến ngày 01/11/2014, trong đó thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là từ ngày 02/6/1980 đến 31/12/2008 là 28 năm 06 tháng 29 ngày (làm tròn là 29 năm). Mỗi năm làm việc được trợ cấp $\frac{1}{2}$ tháng tiền lương. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc, cụ thể là 13.000.000 đồng/tháng x 14,5 tháng = 188.500.000 đồng. Nay ông C khởi kiện yêu cầu Trường ĐH TDM phải thanh toán cho ông số tiền 188.500.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Trường ĐH TDM trình bày:* Ông Trần Kim C làm việc tại Trường ĐH TDM từ tháng 09/2011, ông C là viên chức theo chế độ hợp đồng. Tháng 10/2014, ông C thôi việc. Theo quy định của Luật Viên chức năm 2010 thì “*khi chấm dứt hợp đồng làm việc, viên chức được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm hoặc chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội...*” (khoản 1 Điều 45). Theo quy định trên thì chế độ trợ cấp thôi việc của ông C được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội. Theo khoản 2

Điều 48 của Bộ luật Lao động quy định “*Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động làm việc thực tế cho người sử dụng lao động*”. Thời gian này chế độ trợ cấp thất nghiệp đã thay thế chế độ trợ cấp thôi việc nên Trường ĐH TDM không phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông C.

Không chỉ Bộ luật Lao động năm 2012 mà Bộ luật Lao động năm 1994, được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007 cũng quy định “*khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động đã làm việc thường xuyên trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị từ một năm trở lên, người sử dụng lao động có trách nhiệm trợ cấp thôi việc...*”. Như vậy, tinh thần xuyên suốt của pháp luật lao động là người sử dụng lao động chỉ trả trợ cấp thôi việc trong thời gian người lao động làm việc cho mình. Trước khi về Trường ĐH TDM, ông C làm việc tại Trường ĐH ĐL. Để hoàn tất thủ tục chuyển về Trường ĐH TDM thì ông C chấm dứt hợp đồng làm việc với Trường ĐH ĐL. Khoản 1 Điều 45 của Luật Viên chức năm 2010 quy định “*khi chấm dứt hợp đồng làm việc, viên chức được hưởng trợ cấp thôi việc*”. Cho nên, ngay khi chấm dứt hợp đồng với Trường ĐH ĐL thì quyền yêu cầu trả trợ cấp thôi việc của ông C với Trường ĐH ĐL đã phát sinh. Ông C không yêu cầu trả trợ cấp thôi việc được hiểu là từ bỏ quyền của mình, hoặc ông C yêu cầu nhưng Trường ĐH ĐL không thực hiện thì phát sinh tranh chấp giữa ông C với Trường ĐH ĐL chứ không phải với Trường ĐH TDM.

Giữa Trường ĐH TDM và Trường ĐH ĐL không có văn bản chuyển giao nghĩa vụ; pháp luật viên chức, pháp luật lao động cũng không quy định người sử dụng lao động sau phải trả trợ cấp thôi việc thay cho người sử dụng lao động trước, không quy định người sử dụng lao động sau phải trợ cấp thôi việc cho tổng thời gian làm việc ở nhiều nơi của người lao động. Vì vậy, Trường ĐH TDM không có nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc cho thời gian trước đó của ông C. Trong đơn khởi kiện, ông C có viện dẫn điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, quản lý viên chức để yêu cầu Trường ĐH TDM trả trợ cấp thôi việc cho tổng thời gian làm việc của ông C. Nhưng điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc kể từ khi viên chức được tuyển dụng. Pháp luật viên chức chỉ quy định cách tính thời gian được hưởng trợ cấp thôi việc, còn việc chi trả như thế nào và ai là người phải chi trả cho trường hợp viên chức làm việc nhiều nơi thì Luật viên chức chỉ dẫn áp dụng pháp luật lao động, vì viên chức cũng là người lao động, quan hệ với người sử dụng lao động bằng hợp đồng làm việc. Tinh thần xuyên suốt của pháp luật lao động là người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc cho thời gian người lao động làm việc cho mình, tức người lao động làm việc cho ai thì người đó phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc khi kết thúc hợp đồng làm việc. Do vậy, Trường ĐH TDM không phải trả trợ cấp thôi việc cho ông C.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường ĐH ĐL trình bày:* Ông Trần Kim C đã công tác tại Khoa vật lý của Trường ĐH ĐL từ ngày 01/12/1989 đến ngày 31/8/2011. Từ ngày 01/9/2011, ông C chuyển công tác về Trường ĐH TDM. Khi ông C chấm dứt hợp đồng làm việc và chuyển công tác về Trường ĐH TDM thì toàn bộ hồ sơ, giấy tờ, văn bản có liên quan đến ông C đã được Trường ĐH ĐL giao lại cho ông C. Vì vậy, hiện nay Trường ĐH ĐL không cung cấp được những thông tin liên quan đến ông C.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường ĐH LN trình bày:* Năm 1980, Trường ĐH LN tiếp nhận ông Trần Kim C về trường công tác, ông C là giảng viên dạy

môn Vật lý. Đến năm 1990, ông C có đơn và được Trường ĐH LN đồng ý chuyển công tác đến Trường ĐH ĐL. Khi ông C chuyển công tác thì lương cùng các chế độ khác của ông C, Nhà trường đã chi trả hết cho ông C đến hết tháng 12/1989. Số tiền cụ thể bao nhiêu thì không còn tài liệu thể hiện, vì hồ sơ của ông C đã niêm phong và chuyển vào Trường ĐH ĐL. Do ông C xin chuyển công tác không phải là xin thôi việc nên chế độ xin thôi việc không đặt ra và không có việc thanh toán trợ cấp thôi việc. Trước khi ông C đến công tác tại Trường ĐH LN, ông C công tác tại đâu có thể hiện trong hồ sơ do Trường ĐH ĐL quản lý. Trường ĐH TDM ra quyết định số 1548/QĐ-ĐHTDM về việc giải quyết cho thôi việc đối với ông C, thì việc thanh toán trợ cấp thôi việc được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường ĐH LN chỉ đồng ý cho ông C chuyển công tác, chứ không giải quyết cho ông C thôi việc nên không có trách nhiệm thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông C. Việc Trường ĐH TDM trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông C là theo quy định của pháp luật. Trường ĐH LN không có nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc cho ông C và cũng không có nghĩa vụ thanh toán trả cho Trường ĐH TDM. Việc ông C đến công tác tại Trường ĐH LN và chuyển công tác đến Trường ĐH ĐL là do nguyện vọng của ông C. Ông C tiếp tục công tác tại Trường ĐH ĐL chứ không phải là thôi việc. Mọi chế độ của ông C trong thời gian công tác tại Trường ĐH LN đã được thanh toán toàn bộ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Trường ĐH LN không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ kiện giữa ông Trần Kim C và Trường ĐH TDM nên không tham gia tố tụng. Nếu Tòa án vẫn xác định Trường ĐH LN là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì Trường ĐH LN xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TDM đã căn cứ Điều 2, Điều 45 của Luật Viên chức; điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 48 của Bộ luật Lao động; Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; điểm b khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim C đối với bị đơn Trường ĐH TDM về việc *“Tranh chấp về trợ cấp thôi việc”*.

Trường ĐH TDM có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Kim C số tiền trợ cấp thôi việc tính từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 là 188.500.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Trường ĐH TDM phải nộp số tiền 5.655.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/01/2018, bị đơn Trường ĐH TDM có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Trường ĐH TDM vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TDM xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim C, buộc bị đơn Trường ĐH TDM có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Kim C số tiền trợ cấp thôi việc tính từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 số tiền 188.500.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trường ĐH TDM kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Trường ĐH TDM, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh tụng của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của Trường ĐH TDM được làm trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ kháng cáo nên việc kháng cáo của Trường ĐH TDM là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Ngày 02/6/1980, ông Trần Kim C được tuyển dụng vào biên chế chính thức của Trường ĐH LN theo Quyết định số 232-TCCB ngày 28/8/1980 của Trường ĐH LN (bút lục 21). Ngày 05/11/1989, ông Trần Kim C (sau đây gọi tắt là ông C) nhận Quyết định số 217-TCCB của Trường ĐH LN về việc điều động cán bộ đến nhận công tác tại Trường ĐH ĐL kể từ ngày 01/12/1989 (bút lục 22) và được Trường ĐH ĐL “*thu nhận*” tại Quyết định số 374/TCHC ngày 04/12/1989 (bút lục 32). Ngày 08/8/2011, Trường ĐH ĐL ban hành Quyết định số 584/QĐ-ĐHĐL-TCCB về việc chuyển cán bộ đến nhận công tác tại Trường ĐH TDM kể từ ngày 01/9/2011 đối với ông Trần Kim C (bút lục 33). Ngày 31/8/2011, ông Trần Kim C được Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương ký Quyết định số 385/QĐ-SNV về việc tiếp nhận và bố trí công tác cho công chức, viên chức tại Trường ĐH TDM (bút lục 19). Đến ngày 28/10/2014, Trường ĐH TDM ban hành Quyết định số 1548/QĐ-ĐHTDM về việc giải quyết thôi việc đối với ông Trần Kim C kể từ ngày 01/11/2014.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Trường ĐH TDM, nhận thấy: Trường ĐH LN, Trường ĐH ĐL và Trường ĐH TDM đều là các đơn vị sự nghiệp công lập; ông C được các trường nêu trên tuyển dụng vào làm công việc giảng dạy nên ông C là viên chức theo quy định tại Điều 2 của Luật Viên chức. Qua xem xét Quyết định số 217-TCCB ngày 05/11/1989 của Trường ĐH LN và Quyết định số 584/QĐ-ĐHĐL-TCCB

ngày 08/8/2011 của Trường ĐH ĐL đều là quyết định luân chuyển, điều động cán bộ chứ không phải quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức và thời gian công tác của ông C tại các trường nêu trên là liên tục. Ngày 28/10/2014, Trường ĐH TDM ban hành Quyết định số 1548/QĐ-ĐHTDM “*về việc giải quyết thôi việc*” đối với ông C kể từ ngày 01/11/2014, nhưng không giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho ông C là không phù hợp.

[4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Viên chức thì khi chấm dứt hợp đồng làm việc tại Trường ĐH TDM, ông C được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm hoặc chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội. Do Trường ĐH ĐL và Trường ĐH LN đều xác định ông C chưa được giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc. Do đó, Trường ĐH TDM là đơn vị sự nghiệp công lập và là đơn vị cuối cùng tiếp nhận ông C vào làm việc nên khi giải quyết cho ông C thôi việc thì phải có trách nhiệm chi trả toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc cho ông C.

[5] Về thời gian để tính trợ cấp thôi việc đối với ông C là thời gian ông C làm việc ở từng đơn vị sự nghiệp công lập. Thời gian làm việc của ông C là liên tục kể từ ngày có quyết định tuyển dụng vào ngạch viên chức (ngày 02/6/1980) cho đến ngày 01/11/2014; trong đó, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 (theo quy định tại Điều 140 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006). Do vậy, việc ông C khởi kiện yêu cầu Trường ĐH TDM trả trợ cấp thôi việc kể từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 là 28 năm 06 tháng 29 ngày (làm tròn là 29 năm); mỗi năm làm việc được trợ cấp $\frac{1}{2}$ tháng tiền lương, tổng cộng: 14,5 tháng lương là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi ông C thôi việc. Nguyên đơn ông C xác định tiền lương tính trợ cấp thôi việc là 13.000.000 đồng/tháng. Bị đơn Trường ĐH TDM xác định tiền lương bình quân hàng tháng của ông C tại Trường ĐH TDM là 10.694.000 đồng (gồm tiền lương theo hệ số $6.44 \times 1.550.000$ đồng = 7.984.000 đồng và phụ cấp thâm niên 34% là 2.713.540 đồng). Tuy nhiên, theo bản sao kê tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bình Dương từ ngày 01/5/2014 cho đến ngày 31/10/2014 do nguyên đơn cung cấp; bảng chi tiết tiền lương từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 10 năm 2014 do bị đơn cung cấp thì ngoài hai khoản tiền mà bị đơn nêu trên, ông C còn được phụ cấp học hàm Tiến sỹ là 2.875.000 đồng/tháng nên tiền lương bình quân của ông C là 13.572.540 đồng/tháng. Do đó, mức lương bình quân ông C yêu cầu tính trợ cấp thôi việc 13.000.000 đồng/tháng là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy: Bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim C; buộc Trường ĐH TDM có trách nhiệm thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trần Kim C tính từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 là 14,5 tháng $\times$ 13.000.000 đồng/tháng = 188.500.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 45 của Luật Viên chức; điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 48 của Bộ luật Lao động và Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

[8] Việc Trường ĐH TDM kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng: Trước khi ký kết hợp đồng làm việc với Trường ĐH TDM, ông C là viên chức của Trường ĐH LN và Trường ĐH ĐL nên Trường ĐH TDM không có trách nhiệm chi trả chế độ trợ cấp thôi việc cho ông C trong thời gian ông C làm việc tại hai trường trên; Trường ĐH TDM chỉ có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc cho ông C trong khoảng thời gian ông C công tác tại trường tính từ ngày 01/9/2011 đến ngày 01/11/2014 là 03 năm 02 tháng. Thời gian này, theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, chế độ “*trợ cấp thất nghiệp*” đã thay thế cho chế độ “*trợ cấp thôi việc*”. Do đó, Trường ĐH TDM không có trách nhiệm phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Trần Kim C là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Trường ĐH TDM không được Tòa án chấp nhận nên Trường ĐH TDM phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trường ĐH TDM. Giữ nguyên Bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ Điều 2, Điều 45 của Luật Viên chức; điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 48 của Bộ luật Lao động; Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; điểm b khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim C đối với bị đơn Trường ĐH TDM về việc “*Tranh chấp về trợ cấp thôi việc*”.

Buộc Trường ĐH TDM có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Kim C số tiền trợ cấp thôi việc tính từ ngày 02/6/1980 đến ngày 31/12/2008 là 188.500.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.2. Án phí lao động sơ thẩm: Trường ĐH TDM phải nộp số tiền 5.655.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

2. Về án phí lao động phúc thẩm: Trường ĐH TDM phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0021589 ngày 07/02/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân Tp. TDM;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD;
- Chi cục THADS Tp. TDM;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ Hành chính tư pháp, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đắc Cường
(Đã ký)**